



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# No

VEWL.# No

I-171: Y No N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TÂN KY DUONG
Last Middle First

Current Address: 90 đường 30-4 Phườn 2 Phường 3 Thủ kã Sochãng HAUGIANG

Date of Birth: May 25/1944 Place of Birth: Lịch hời Thuởng Sochãng

Previous Occupation (before 1975) Trung-uy Phấn dĩ klee trưởng long phũ
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY 6/1985 To OCT 20/1987
Years: 2 Months: 5 Days: 14

3. SPONSOR'S NAME: No -
Name
No -
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TIEN - KIM</u>	<u>cô vợ</u>
<u>CHINO - CA 91710</u>	
<u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 16.12.1989

[Signature]

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng phù hợp cách mạng làm cho công
hồn miền Nam Việt Nam đều tiến tới chủ nghĩa xã hội, làm cho sĩ quan, binh lính ngày
quảng và nhân dân ngày yên ổn.

9— Xét tính thân học tập của ta? Đúng

9 nguyên tử Trục 11, 1 nguyên tử Heli gần qua tỏ ra bất

án nân hỡi cầu vồng cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Alexander Kiselevich Gerasimov

Đầu tiên sẽ quán ngục cả tên nổi trên.

1918. *Flora of the Hawaiian Islands*. Vol. 1. *Flora of the Hawaiian Islands*. Vol. 1.

QUYẾT ĐỊNH

Điền 1. Cho Nguyễn Kỳ DAN nguyên là Trung tá nguyên quân được
tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương, hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn

Đi chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp

... và chính sự an lạc của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm

Thời gian quản chế là 12 tháng. Sau thời gian đi xử được

... Sau thời gian đó nếu được:

hành quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiền họ và được

Chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

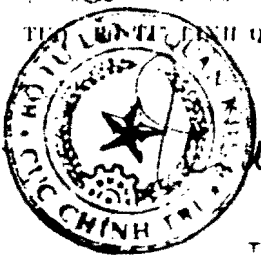
quân huấn 101

à dương sự chiếu quết định thi hành.

Ngày 20 tháng 10 năm 1977

Khôn-
vùng b-
Trong-
do chách

phổ, thị xã
gung yếu.
hẽ. Ở đâu
nưng quyết định



THƯỢNG TÁ
V. CẦN-THỈNH

1111 1111'

Cấu này không có giá trị dự phòng

Trong thời gian quân chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 1 BẢN

1 - Phòng quản huấn Quân khu bốn.

1 — Trại quân huấn

1. $\rightarrow$ 1 v ban nhân dân xã, phường, cơ quan.

} During war

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
A

NAME (Ten Tu-nhan) : TAN KY DUONG

DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Ten Ho) Rich-Hoi-Thuong Middle (Giua) (Bachien) First (Ten goi) 27.03.1944
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) :

MARITAL STATUS Single (Doc than) : A Married (Co lap gia dinh) : Co
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : So 90 đường 30, 04 Khóm 2 Phường 3 Thị xã Sóc Trăng
(Dia chi tai Viet-Nam) Tỉnh Hậu Giang

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Co No (Khong)
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 06.05.1975 To (Den) 20.10.1975

PLACE OF RE-EDUCATION : Khám phá chuyển về Trung tâm huấn luyện Sóc Trăng; Chuyển về
CAMP (Trại tu) Bam Chi Rang (phát 50) Camp Kiên Tây (mộc khoá) Kiên Giang
3 quân khu

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Phân bón

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Khong

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Quân đội VNCH

VN GOVERNMENT (Trong chinh/phu VN) Position (Chuc vu) : Phân Chi Khu Sóc Trăng
Phụ tá Thủ Khoa Date (nam) : 1973.1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don chơ ODP) : Yes (Co) : IV Number (So ho so) :
No (Khong) : Khong

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 12
(Ten than nhan tháp tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : DUONG KY TAN So 90
30, 04 Khóm 2 Phường 3 Thị xã Sóc Trăng Tỉnh Hậu Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) : TIEN KIM CHINH CO
91710-USA (co' r.b.)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) :

NAME & SIGNATURE : DUONG KY TAN So 90 đường 30, 04 Khóm 2 Phường 3 Thị xã
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT Sóc Trăng Tỉnh Hậu Giang
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người điền đơn này)

DATE :
Month (Thang) 12 Day (Ngay) 16 Year (Nam) 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
TIỀN-THỊ-NGỌC-THÂN (vợ)	1946	
DƯƠNG-ANH-KHANH (con)	1968 Nam	
DƯƠNG-ANH-NHIỆT (con)	1969 Nam	
DƯƠNG-THỊ-ANH-THU (con)	1971 Nữ	
DƯƠNG-THỊ-ANH-NHƯ (con)	1973 Nữ	
DƯƠNG-TIỀN-ANH-VIỆT (con)	1975 Nam	
DƯƠNG-TIỀN-ANH-NHÂN (con)	1978 Nam	
DƯƠNG-THỊ-ANH-NHÌ (con)	1980 Nữ	
DƯƠNG-TIỀN-ANH-TƯỜNG (con)	1982 Nam	
DƯƠNG-VĨNH-NGHI (cháu đời)	1985 Nam	

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

TỈNH-TRƯỞNG BA-XUYỀN

- Chiếu Nghị-Định số 039-TT/NĐ ngày 14.2.1973 củ
Đại-Tá LIÊU-QUANG-NGHĨA giữ chức vụ Tỉnh-Trưởng Ba-Xuyên;
- Chiếu sắc Lệnh số 094-SL/Th.T/PC1 ngày 30.4.
1974, cải-tổ Cơ-Quan Chánh-Quyền Xã;
- Chiếu Thông-Tư số 040-TT/Th.T/PC1/2 ngày 31.5.
1974 về việc phối trí nhân sự;
- Chiếu Kết quả cuộc Quyết xét phối trí nhân sự
tại Quận Lịch-Hội-Thượng ngày 6.5.1974.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay bổ nh... thành phần Ủy-Viên trong
Chánh-Quyền Xã Liêu-T và các Trưởng-Áp, thuộc Quận
Lịch-Hội-Thượng (Ba-Xuyên) như sau :

XÃ LIÊU-T

HỌ và TÊN : CHỨC-VỤ : CƯỚC-CHỨ

- Ông Nguyễn-Văn-Điêu	: Xã-Trưởng (XLTV)	: Chỉ-dịnh
- Dương-Kỳ-Tân	: Phó-Tạ An-Ninh	: Phân CKT kiêm nhiệm
- Lâm-Bá-Tùng	: Phó-Tạ An-Ninh	: 1
- Bùi-Thành-Út	: Ủy-Viên Dân-Vận C.Hội	: CB DĐ kiêm nhiệm
- Lâm-Lực	: Ủy-Viên Hộ-Tịch	:
- Võ-Nguyễn-Dam	: Ủy-Viên N.D.T.V	: CB/NĐTV kiêm nhiệm
- Trần Mậu	: Ủy-Viên Tài-Chánh	:
- Trần-Cương	: Ủy-Viên Công-Chánh	: CB/NT Kiêm-nhiệm
- Trần-Học-Ngoảnh	: Ủy-Viên Canh-Nông	: PV/ĐD Kiêm nhiệm
- Lý-K	: Ủy-Viên Y-Tế	: Giáo-Chức kiêm nhiệm
- Đỗ-Lòng-Sanh	: Ủy-Viên Thuế-V	:
- Lý-K	: Ủy-Viên VH/GD	: Giáo chức
- Lai-Huân	: Ủy-Viên Bưu-T	: CB/NT Kiêm-nhiệm
- Ông Lý-Bạch-Ngọc	: Chánh-Thư-Ký	:
- Nguyễn-Phước-Thiện	: Thư ký	: CB/NT kiêm nhiệm
- Ngô-Huân-Chôn	: TT-T	: XDT/CB kiêm nhiệm
- Ông Bùi-Linh-Chánh	: Ấp Đại-Nôn	: Trưởng Ấp
- Lâm-Tôn	: Ấp Côi-Cà-Lê	:
- Lâm-Tôn	: Ấp Bung-Buổi	:
- Trần-Tho	: Ấp Bưng-Triết	:
- Trần-Phước-Lợi	: Ấp Giảng-Chất	:
- Văn-Lý	: Ấp Tống-Cảng	:

6.6

Điều 2. - Quyết Định này chỉ có tính cách tạm thời, có thể hủy bỏ bất cứ lúc nào.

Điều 3. - Kể từ ngày ký Quyết định này, các ủy viên và Trưởng Ấp thuộc thành phần dân sự, được hưởng phụ cấp theo gia biểu đã được áp dụng. Riêng với công chức, cán bộ, quân nhân kiêm nhiệm, thì lao sẽ được ấn định sau.

Điều 4. Ông. Phó Tỉnh-Trưởng, Quận Trưởng Lịch-Hội-Thượng chiếu n. t. v. thi hành Quyết định này. /-

Ba Xuyên, ngày 10 tháng 7 năm 1974

Tỉnh-Trưởng

Nơi nhận :

- Quận Lịch Hội-Thượng
"để tương hành"



Đại-Tá LIÊU-QUANG-NGHĨA

- Ông. Trưởng Ty Ngân sách KT/TL
- Trưởng-Ty Ngân Khố
- Tỉnh-Đoàn-Trưởng Cán-Bộ
- Trưởng-Ty Y-Tế
- Trưởng Cơ Sở Dân Vận C.H
- Trưởng-Ty N.D.T.V
- Trưởng-Ty Cảnh Sát
- Trưởng-Ty Bưu-Điện
- Trưởng-Ty Công-Chánh
- Trưởng-Ty Công-Vụ
- Trung-Tâm HL/TN
"để tương"

- Hồ sơ/lưu

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính nguyên quân và nhân viên ngũ quyền.

Nét tinh thần học tập cải tạo của nguyên là Trung úy nguyên quân, hàng thời gian qua tỏ ra biết

ân hận hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

Xét đơn xin bảo lãnh của Cha: Ông Nguyễn Văn Cảnh, Ủy ty 3 BM, đơn vị và quân ngũ cũ tên nêu trên.

Đã: Trần Thị Ngọc Thắm 12/13. Phan Đức Thuận, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Trà Vinh

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho Ông Nguyễn Văn Cảnh nguyên là Trung úy nguyên quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2. Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Ông Nguyễn Văn Cảnh phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3. Phòng quân huấn Quân khu, Trại quân huấn và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Khôn
vùng b
Trong th
do chánh

phố, thị xã
xung yếu.
hế. Ở đâu
ương quyết định

Ngày 20 tháng 10, năm 1977

TƯ LỆNH QUÂN KHU 9



THƯỢNG TÁ

CHI CHỈ

Trong thời gian quản chế, người bị quản chế phải trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 1 BẢN

1 — Phòng quân huấn Quân khu.

1 — Trại quân huấn

1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.

1 — Đường số.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# No
VEWL.# No
I-171: Y No N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TÂN KY DUONG
Last Middle First

Current Address: 90 Đường 30-4 Khóm 2 Phường 3 Thủ Đức Soc Trang HA GIANG

Date of Birth: 26 years 27. 1944 Place of Birth: lich Hoi Thuong Soc Trang

Previous Occupation (before 1975) Trung uý Phan chi Khu Tai Giang Long Phu Bx
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY 6 / 1985 To Oct. 20 / 1987
Years: 2 Months: 5 Days: 14

3. SPONSOR'S NAME: No -
Name
No -
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TIEN KIM</u>	<u>co ho</u>
<u>CHINO CA 91710</u>	
<u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 16.12.1989

INTAKE FORM (Two Copies)

HAD DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : TÂN KÝ DƯƠNG

DATE, PLACE OF BIRTH : LICH-HOI-THUONG (BAXUYEN) 27.03.1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : Có
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : Số 90 đường 30.04 Khóm 2 Phường 3 Quận
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) Sóc Trăng Tỉnh Hậu Giang

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) : _____
 - If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 06.05.1975 To (Đến) : 20.10.77

PLACE OF RE-EDUCATION : Khóm lán Sóc Trăng chuyển Đưng Bám Bám Tân
 CAMP (Trại tù) Sóc Trăng chuyển Đưng Bám Chi Lăng, chuyển Kiên Trường
 (Mức độ) chức trách 3 quan huyện

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Đầu bếp

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) : Không
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Quân đội VNCH Đưng Kíp
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Phản Chi Khu 8
Phụ Ban An Ninh Date (năm) : 1973
1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : _____
 IV Number (Số hồ sơ) : _____
 No (Không) : Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 12
 (Tên thân nhân thấp tung) Xin ghi bên sau với đầy đủ c.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : DƯƠNG KÝ-TÂN
Số 90 đường 30.04 Khóm 2 Phường 3 Quận Sóc Trăng Tỉnh
Hậu Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo) : TIẾN KIM
CHINH-CA 91710 USA (Cố vụ)

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : DƯƠNG KÝ-TÂN Số 90 đường 30.04 Khóm 2 Phường 3 Quận
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT Sóc Trăng Tỉnh Hậu Giang
 (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đồn này)

DATE : _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
12 16 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONS PA.
TIỀN-THỊ-NGỌC-THẨM (vợ)	1946	
ĐƯƠNG-ANH-KHANH (con)	1968 Nam	
ĐƯƠNG-ANH-NHƯT (con)	1969 Nam	
ĐƯƠNG-THỊ-ANH-THU (con)	1971 Nữ	
ĐƯƠNG-THỊ-ANH-NHƯ (con)	1973 Nữ	
ĐƯƠNG-TIỀN-ANH-VIỆT (con)	1975 Nam	
ĐƯƠNG-TIỀN-ANH-NHÂN (con)	1978 Nam	
ĐƯƠNG-THỊ-ANH-NHỊ (con)	1980 Nữ	
ĐƯƠNG-TIỀN-ANH-TRƯỜNG (con)	1982 Nam	
ĐƯƠNG-VĨNH-NGHI (cháu nội)	1985 Nam	

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

TỈNH-TRƯỞNG BA-XUYỀN

- Chiếu Nghị-Định số 039-TT/NĐ ngày 14.2.1973 cử Đại-Tá LIÊU-QUANG-NGHĨA giữ chức vụ Tỉnh-Trưởng Ba-Xuyên;
- Chiếu sắc-Lệnh số 094-SL/Th.T/PC1 ngày 30.4.1974, cải-tổ Cơ-Quan Chánh-Quyền Xã;
- Chiếu Thông-Tư số 010-TT/Th.T/PC1/2 ngày 31.5.1974 về việc phối trí nhân sự
- Chiếu Kết quả cuộc quyết xét phối trí nhân sự tại Quận Lịch-Hội-Thương ngày 6.5.1974.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Này bổ nhiệm thành phần Ủy-Viên trong Chánh-Quyền Xã Liêu-T và các Trưởng-Áp, thuộc Quận Lịch-Hội-Thương (Ba-Xuyên) như sau :

XÃ LIÊU-T

HỌ và TÊN	CHỨC-VỤ	CƯỚC-CHỨ
Ô. Nguyễn-Văn-Điêu	Xã-Trưởng (XLTV)	Chỉ-dịnh
Dương-Kỳ-Tân	Phụ-Tá An-Ninh	Phân CKT kiêm nhiệm
Lâm-Bá-Tùng	Phụ-Tá Cảnh-Sát	Phân CKT
Bùi-Thanh-Út	Ủy-Viên Dân-Vận C.Hội	CB DĐ kiêm nhiệm
Lâm-Tước	Ủy-Viên Hộ-Tịch	Phân CKT
Võ-Nguyễn-Bá	Ủy-Viên N.D.T.V	CB/NDTV kiêm nhiệm
Trần Mậu	Ủy-Viên Tài-Chánh	Phân CKT
Trần-Cương	Ủy-Viên Công-Chánh	CB/NP Kiêm-nhiệm
Trần-Học-Ngoảnh	Ủy-Viên Canh-Nông	PV/DD Kiêm nhiệm
Lý-K	Ủy-Viên Y-Tế	Giáo-Chức kiêm nhiệm
Đỗ-Lòng-Sanh	Ủy-Viên Thuế-V	Phân CKT
Lý-K	Ủy-Viên VH/GD	Giáo chức
Lai-Huân	Ủy-Viên Bưu-T	CB/NP Kiêm-nhiệm
Ô. Lý-Pạch-Lộc	Chánh-Thư-Ký	Phân CKT
Nguyễn-Phước-Thiện	Thư ký	CB/NT kiêm nhiệm
Ngô-Văn-Chấn	TTT	XHT/CB kiêm nhiệm
Ô. Bùi-Tính-Chánh	Áp Đại-Nôn	Trưởng Áp
Lâm-Tôn	Áp Côi-Cà-Lết	Phân CKT
Lâm-Tôn	Áp Bưng-Buối	Phân CKT
Trần-Tho	Áp Bưng-Triết	Phân CKT
Trần-Phước-Lợi	Áp Giồng-Chát	Phân CKT
Văn-Tý	Áp Tổng-Cảng	Phân CKT

6.6

Điều 2. - Quyết Định này chỉ có tính cách tạm thời, có thể hủy bỏ bất cứ lúc nào.

Điều 3. - Kể từ ngày ký Quyết định này, các ủy viên và Trưởng Ấp thuộc thành phần dân sự, được hưởng phụ cấp theo gia biểu đã được áp dụng. Riêng với công chức, cán bộ, quân nhân kiêm nhiệm, thì lao sẽ được ấn định sau.

Điều 4. - Ông. Phó Tỉnh-Trưởng, Quận Trưởng Lịch-Hội-Thượng chiếu n. làm và thi hành Quyết định này. /-

Ba Xuyên, ngày 10 tháng 7 năm 1974

Tỉnh-Trưởng

Nơi nhận :

- Quận Lịch Hội-Thượng
"để tường hành"

- Ông. Trưởng Ty Ngân sách KT/TL
- Trưởng-Ty Ngân Khố
- Tỉnh-Đoàn-Trưởng Cán-Bộ
- Trưởng-Ty Y-Tế
- Trưởng Cơ sở Dân Văn C.H
- Trưởng-Ty N.D.T.V
- Trưởng-Ty Cảnh Sát
- Trưởng-Ty Bưu-Điện
- Trưởng-Ty Công-Chánh
- Trưởng-Ty Công-Vụ
- Trung-Tâm HL/TN
- "để tường"

- Hồ sơ/lưu



Đại-Tá LIÊU-QUANG-NGHĨA

Fr: TIÊN KIM

CHINO, CA 91710



To: THO - MINH - KHUC -
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635 USA

JUL 05 1990